



liáo chéng

疗程

noun · course of treatment

Example Sentences

yī shēng jiàn yì tā wán chéng zhěng gè liáo chéng
医生 建议他 完成 整个 疗程 。

The doctor advised him to complete the entire course of treatment.

zhè ge liáo chéng xū yào chí xù sān gè yuè
这个 疗 程 需要 持续 三个月 。

This course of treatment needs to last three months.

Trace each character, then write the word on your own.

疗	疗	疗	疗	疗	疗	疗	疗	疗	疗
程	程	程	程	程	程	程	程	程	程
程	程	程	程						